

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

b) Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

c) Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./. a

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh
năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên đang tập trung tập huấn, tập trung thi đấu không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh: Là học sinh năng khiếu thể dục thể thao hệ tập trung (được tuyển chọn tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền và chưa tham gia thi đấu các giải thể thao khu vực, toàn quốc) và hệ bán tập trung (được tuyển chọn tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền tại các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh);

b) Đội tuyển thể thao quần chúng và đội tuyển thể thao người khuyết tật cấp tỉnh: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật trong thành phần đội tuyển cấp tỉnh tham gia các giải thể thao, Ngày hội thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc;

c) Đội tuyển thể thao xã, phường: Huấn luyện viên, vận động viên trong thành phần đội tuyển thể thao xã, phường tham gia thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh;

d) Đội tuyển thể thao cơ quan, đơn vị: Huấn luyện viên, vận động viên trong thành phần đội tuyển thể thao cơ quan, đơn vị tham gia thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh;

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu như sau:

a) Thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu: Là thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định trong văn bản triệu tập vào đội tuyển đối với học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh;

b) Mức ăn hằng ngày trong thời gian tập trung tập huấn

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Nội dung	Mức chi
1	Học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh hệ tập trung	160.000
2	Học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh hệ bán tập trung	80.000

c) Mức ăn hằng ngày trong thời gian tập trung thi đấu đối với học sinh năng khiếu thể dục thể thao cấp tỉnh được chi theo quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC.

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu để tham gia các giải thể thao quần chúng, Ngày hội thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc như sau:

a) Thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu là thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định trong văn bản triệu tập vào đội tuyển đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật để tham gia các giải thể thao quần chúng, Ngày hội thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc;

b) Mức ăn hằng ngày của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao quần chúng và đội tuyển thể thao người khuyết tật cấp tỉnh

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Nội dung	Mức chi
1	Mức ăn hằng ngày trong thời gian tập trung tập huấn	240.000
2	Mức ăn hằng ngày trong thời gian tập trung thi đấu	320.000

3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao các cơ quan, đơn vị, xã, phường trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu để tham gia các giải thể thao cấp tỉnh như sau:

a) Thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu: Là thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định trong văn bản triệu tập vào đội tuyển đối với huấn luyện viên, vận động viên để tham gia các giải thể thao cấp tỉnh;

b) Mức ăn hằng ngày của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao các cơ quan, đơn vị: Không vượt quá 80% so với mức ăn của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao quần chúng cấp tỉnh. Thủ trưởng cơ quan quyết định mức chi phù hợp với khả năng cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho cơ quan, đơn vị hằng năm;

c) Mức ăn hằng ngày của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao cấp xã tập trung tập huấn, tập trung thi đấu: Không vượt quá 80% so với mức ăn của huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao quần chúng cấp tỉnh. Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định mức chi phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Điều 3. Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành. Khuyến khích các cơ quan, địa phương sử dụng nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định để thực hiện hoặc bổ sung thêm vào chế độ dinh dưỡng đặc thù.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, theo thực tế và chế độ tài chính hiện hành./.